

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG K
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày: 14-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG K, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đăng Tổ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Thân và bà Võ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 01-3-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01-4-2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh năm 1994, tại Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tứ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Sương, sinh năm 1957; bị cáo là con út trong gia đình có năm người con; có vợ Trần Kim L, sinh năm 1994, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 31-12-2020, (có mặt).

- Bị hại: Anh Phùng Quang T, sinh năm 1976 (chết ngày 25-10-2020)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phùng Quang T:

1. Chị Tô Thị Kiều O, sinh năm 1979, (có mặt).

2. Bà Châu Thị N, sinh năm 1952, (có mặt).

3. Anh Phùng Tuấn T, sinh năm 2001, (vắng mặt, ủy quyền cho bà Tô Thị Kiều O theo Giấy ủy quyền được chứng thực ngày 09-4-2021).

Cùng địa chỉ: Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp Đồi Riu, xã Hàng Gòn, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai, *(có mặt)*.

2. Ông Đặng T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai, *(có mặt)*.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị T M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai, *(có mặt)*.

Anh Phùng Quang M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai, *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy K có giấy phép lái xe hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14-7-2017.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24-10-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60B2-41467 chở vợ là Trần Kim L di chuyển trên đường Số 5 thuộc ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai theo hướng từ xã Hàng Gòn đi về nhà ở xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau với đường Số 5 và đường Số 2, K điều khiển cho xe rẽ trái về hướng Quốc lộ 56. Lúc này, anh Phùng Quang T đang điều khiển xe mô tô biển số 60M8-7945, theo hướng từ Quốc lộ 56 về ấp Hàng Gòn. Do K chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô do anh T điều khiển. Sau khi va chạm, anh T và xe mô tô lao về phía trước rồi ngã ra đường. Hậu quả vụ tai nạn làm anh T bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long K, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, chuyển tuyến đến Bệnh viện Chợ Rẫy (Thành phố Hồ Chí M), nhưng sau đó tử vong vào ngày 25-10-2020 do bị chấn thương sọ não.

Theo Biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường xác định hiện trường vụ tai nạn giao thông như sau:

- Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã ba giao nhau giữa đường số 2 và đường Số 5 thuộc ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. Đường Số 02 rộng 5,1m, đường hai chiều, đường Số 5 rộng 4,2m, đường hai chiều.

- Vị trí xe mô tô 60B2-41467, trực trước cách mép đường bên phải là 0,5m, trực sau cách mép đường bên phải là 0,7m, trực trước cách đầu vết cày xe mô tô 60M8-7945 là 2,6m.

- Vết cày xe mô tô biển số 60M8-7945, đầu vết cày cách mép đường bên phải là 2,2m, cuối vết cày là vị trí xe mô tô biển số 60M8-7945, dài 4,2m, rộng 0,5m.

- Vị trí xe mô tô 60M8-7945, trực trước cách mép đường bên phải là 3,8m, trực sau cách mép đường bên phải là 2,4m và cách trụ điện Số 12 là 13,9m. Mốc hiện trường là trụ điện Số 12.

Biên bản khám xe mô tô biển số 60M8-7945 thể hiện: Phía dưới gác chân trước bên trái có vết chà cao su kích thước 02x02cm, gác chân vênh lên trên. Đầu chân chống đứng giữa bên trái có vết chà kích thước 01x01cm, ốc bên ngoài trục bánh xe sau bên trái có vết chà 1,5cm, bộ phận tăng xích có vết chà 2x2,5cm, cách nền 23cm, biển số xe, chắn bùn phía sau xe bị bể rời khỏi xe, thắng chân bên phải gãy rời, cách nền 17cm, sát đầu gác chân trước bên phải có vết chà 01x01cm, ổp lốc máy bên phải có vết trầy móp phạm vi 1,5x3cm, cách nền 28cm, càng sát sau bên trái có vết trầy phạm vi 18x2cm.

Biên bản khám xe mô tô biển số 60B2-41467 thể hiện: Trục bánh trước bên phải cong vênh về sau, đầu trục bánh trước bên phải có vết chà kích thước 1x3cm, cách nền 24,5cm, áo nhựa trước bên phải có vết chà vỏ nhựa phạm vi 02x07cm, cách nền 47cm, phía trong vị trí áo nhựa bị bể cách nền 50cm, có phần nhựa đen bị nứt vỡ phạm vi 03x05cm.

Tại Kết luận giám định số 2698/KLGD/-PC09 ngày 10-12-2020, kết luận như sau về cơ cấu hình thành các dấu vết để lại trên các phương tiện giao thông: Cụm dưới vết trượt, mài mặt tại mặt trước bên phải ổp máy; gãy khuyết cần đạp thắng chân của xe mô tô biển số 60M8-7945 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với đầu ốc vít phuộc trước bên phải cùng mép ngoài yếm chắn gió bên phải của xe mô tô biển số 60B2-414.67. Hệ thống dấu vết nứt, vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái ổp đèn sau cùng biển số, đầu tay cầm lái, khung gác chân trước cùng mặt ngoài T nâng sau của xe mô tô biển số 60M8-7945 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 2518/KLGD-PC09 ngày 20-11-2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về nguyên nhân tử vong của anh Phùng Quang T do: Chấn thương sọ não, vỡ nứt xương chẩm, tụ máu dưới màng cứng hai bên bán cầu, xuất huyết dưới nhện rải rác hai bên bán cầu và não thất phải, chèn ép bán cầu bên phải.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 24-10-2020, tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long K, xác định nồng độ cồn trong máu của anh Phùng Quang T là 165,10mg/dl.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã thực hiện bồi thường cho gia đình bị hại Phùng Quang T số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại đã bãi nại về trách nhiệm dân sự và đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-LK ngày 26-02-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long K truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Bị cáo K thành khẩn khai nhận hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo thừa nhận, điều khiển xe rẽ trái tại ngã ba giao nhau nhưng không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe ngược chiều nên mới xảy ra vụ tai nạn nêu trên.

Đại diện hợp pháp của bị hại xác định, đã được nhận khoản bồi thường tổng cộng số tiền 60.000.000 đồng, không có yêu cầu gì khác, đồng thời đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, các dấu vết để lại trên các xe mô tô, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ được tội danh của bị cáo. Cụ thể, hành vi của bị cáo khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, cho xe chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho phương tiện đang lưu thông trên làn đường chính ngược chiều, đã vi phạm khoản 2 Điều 15 và khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chết một người với lỗi vô ý do quá tự tin. Hành vi trên đây của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKS-LK ngày 26-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long K, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, T tiếp xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gián tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại trách nhiệm dân sự và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong vụ án này, bị hại Phùng Quang T có lỗi một phần khi điều khiển xe mô tô đến khu vực đường giao nhau nhưng không cho xe giảm tốc độ và không chú ý quan sát, ngoài ra còn vi phạm một số lỗi hành chính như điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (165,10mg/dl), không đội nón bảo hiểm. Do bị hại có lỗi một phần, nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Như đã đề cập ở trên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động để cống hiến cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[9] Về vật chứng: Xe mô tô biển số 60B2-41467 là tài sản hợp pháp của chị Trần Kim L; xe mô tô biển số 60M8-7945 là tài sản hợp pháp của anh Phùng Quang T (nguồn gốc do ông Đặng T tặng cho). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long K đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là đúng quy định.

[10] Giấy phép lái xe số 750170011323 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14-7-2017 là giấy tờ của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đề nghị mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14-4-2021).

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số 750170011323 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14-7-2017 (*Giấy tờ hiện đang do Tòa án lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án, sẽ tiến hành trao trả cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật*).

3. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Long K;
- CQCSĐT Công an thành phố Long K;
- CQTHAHS Công an thành phố Long K;
- Chi cục THADS thành phố Long K;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tố

